

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NHA TRANG  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **370/2022/HS-ST**  
Ngày: **14/12/2022**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Lệ**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Võ Thị Bồi**

Bà **Nguyễn Thị Lý**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tuấn** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:  
Ông **Nguyễn Hoài Phương**- Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 432/2021/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Bùi Văn H**, sinh năm 1989 tại Khánh Hòa;

Nơi cư trú: Tổ 15 N, phường N, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 01/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Họ và tên cha: Phạm Văn Xì (đã chết)

Họ và tên mẹ: Bùi Thị Năm (đã chết)

Tiền sự: Không

Tiền án: 01

- Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2020/HSST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2021. Chưa đóng án phí sơ thẩm.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 210/2012/HSST ngày 13/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2013, đã nộp án phí sơ thẩm ngày 30/7/2013.

Bị tạm giữ từ ngày 31/8/2022 đến ngày 09/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

\* *Bị hại:* Bà **Trần Thị Hồng Phấn**, sinh năm 1999  
Trú tại: 205/18 đường N, phường V, thành phố Nha Trang  
Vắng mặt

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Nguyễn Đức M**, sinh năm 1987

Trú tại: Số 20 N, phường V, thành phố Nha Trang, Khánh Hòa

Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1997  
Trú tại: Tổ 14 T, phường V, thành phố Nha Trang, Khánh Hòa  
Đều vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 29/8/2022, Bùi Văn H điều khiển xe máy Honda Lead, gắn biển kiểm soát: 78F1-084.82 chở Nguyễn Thị Mỹ Xuân đi đến hẻm số 205 đường Nguyễn KHén, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang để gặp chị Phạm Thị L lấy tiền nợ. Khi H chở Xuân đi đến trước nhà số 205/8 đường Nguyễn KHén thì dừng lại. H ngồi trên xe máy đợi, còn Xuân đi bộ đến nhà chị L. Lúc này, H nhìn thấy cửa nhà số 205/18 đang mở thì đi đến gần và thấy bên trong nhà có chị Trần Thị Hồng Phấn đang nằm ngủ trên nệm, quay mặt vào phía bên trong nhà, bên cạnh có để 03 điện thoại di động gồm (01 điện thoại di động Iphone XS Max màu đen, 02 điện thoại Iphone 6 màu vàng đồng). Quan sát xung quanh không có người nên H nảy sinh ý định trộm cắp các điện thoại trên. H lén lút đi vào bên trong nhà lấy trộm 03 điện thoại di động của chị Phấn cất giấu vào bên trong túi quần rồi đi ra ngoài, điều khiển xe máy đi một đoạn rồi tiếp tục đứng đợi Xuân. Một lúc sau, Xuân lấy tiền xong rồi đi ra chỗ H đang đứng đợi, H chở Xuân về nhà tại tổ 15 Ngọc Sơn, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang. Khi về đến nhà, H kiểm tra 03 điện thoại vừa trộm cắp được, phát hiện 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng đồng 64GB, không có mật khẩu khóa màn hình nên H giữ lại để dùng. Còn 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu đen 64GB và 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng đồng 16GB có mật khẩu khóa màn hình thì H tắt nguồn rồi cất giấu trong nhà.

Đến khoảng 15 giờ ngày 30/8/2022, H cầm điện thoại di động Iphone XS Max màu đen 64GB và điện thoại Iphone 6 màu vàng đồng 16GB đi đến cửa hàng điện thoại tại số 20 đường Ngô Đền, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang gặp anh Nguyễn Đức M (là chủ cửa hàng) nhờ anh M mở khóa mật khẩu nhưng anh M không mở được. Lúc này, H nói bán 02 điện thoại di động trên, anh M nói điện thoại có mật khẩu nên chỉ mua xác 02 điện thoại Iphone với giá 1.550.000 đồng thì H đồng ý bán.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Trần Thị Hồng Phấn đã đến Công an phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang trình báo. Qua truy xét, ngày 31/8/2022 Công an phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang đưa Bùi Văn H về trụ sở để làm việc. Tại đây, H giao nộp 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng đồng 64GB mà H giữ để sử dụng cho cơ quan công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 231/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nha Trang kết luận: 01 điện thoại di động Iphone XS Max, màu đen 64GB có giá trị là 7.890.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng đồng 16GB có giá trị là 1.190.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng đồng 64GB có giá trị là 1.390.000 đồng. Tổng giá trị 03 chiếc điện thoại Iphone mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại là **10.470.000** đồng.

Tại bản Cáo trạng số 350/CT-VKSNT ngày 11/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo về tội “**Trộm cắp tài sản**” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo mức án từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nên không xem xét; xử lý vật chứng theo quy định và buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Xét thấy việc vắng mặt của các đương sự còn lại không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

2]. Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là có tính khách quan và hợp pháp.

3]. Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản tiếp nhận về nguồn tin tội phạm, với các biên bản làm việc, với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không lấy đó làm bài học để hoàn lương mà vẫn tiếp tục phạm tội mới nên cần phải xử phạt mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo “đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền **1.550.000** đồng bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có được: Do bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử quyết định truy thu của bị cáo số tiền này để sung quỹ nhà nước.

7]. Về vật chứng:

Vật chứng đã xử lý trong giai đoạn điều tra (trả cho chủ sở hữu) Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe máy 01 xe máy hiệu Honda Lead màu xanh, gắn biển kiểm soát: 78F1-084.82; số khung: KLHJF45F4807652; số máy: JF45E080564, Bùi Văn H khai là mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) trên mạng xã hội với giá 6.000.000 đồng, không làm giấy tờ mua bán, không có đăng ký xe máy về để làm phương tiện đi lại cho bản thân. Quá trình điều tra xác định được: Biển kiểm soát 78F1-084.82 là của xe máy hiệu Oriental, màu xanh, số máy: VPDOR152FMH00044536; số khung: VPDBCH013PD044536 do anh Trần Duy Đức (sinh năm: 1978, trú tại: Mỹ Lệ, Hòa Bình 2, Hện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên) đứng tên sở hữu. Tại biên bản lấy lời khai, anh Trần Duy Đức xác định anh không bị mất trộm xe máy mà do xe máy bị hư hỏng nặng, không sử dụng được nên đã bán cho cửa hàng phế liệu. Anh cũng có yêu cầu gì đối với xe máy trên. Khi cơ quan điều tra rà số khung: KLHJF45F4807652; số máy: JF45E080564 thì không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm. Do chưa xác định được chủ sở hữu/quản lý/sử dụng hợp pháp đối với chiếc xe máy hiệu Honda Lead màu xanh, gắn biển kiểm soát: 78F1-084.82; số khung: KLHJF45F4807652; số máy: JF45E080564 nên Hội đồng xét xử giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang tiếp tục xác M làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*\* Về các lễ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

*Xử phạt:* Bị cáo Bùi Văn H **02 (hai) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*\* Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết

Truy thu số tiền **1.550.000** đồng bị cáo hưởng lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

\* *Về vật chứng*: Giao xe máy 01 xe máy hiệu Honda Lead màu xanh, gắn biển kiểm soát: 78F1-084.82; số khung: KLHJF45F4807652; số máy: JF45E080564 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang tiếp tục xác M làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Nha Trang.

\* *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

\* **Nơi nhận:**

- VKSND TP. Nha Trang
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Bị cáo, đương sự;
- Công an TP. Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Chi cục THADS TP Nha Trang
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- Lưu án văn, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Lệ**